

## LỊCH SỬ & Ý NGHĨA CỦA TRO – NGÀY LỄ TRO



Thứ Tư trước lễ Phục sinh sáu tuần, Giáo Hội cử hành Lễ Tro. Với Thứ Tư Lễ Tro Giáo Hội khai mạc Mùa Chay Thánh. Lễ này có nguồn gốc từ tên gọi của nó, vì sau bài giảng có nghi thức làm phép tro được đốt từ cành lá dừa của Chúa nhật Lễ Lá năm trước, ngày này khắp nơi ăn chay. (x. Quy luật tổng quát phụng vụ, số 28 và 29). Tro đã được làm phép sẽ được rắc lên đầu hay xúc trên trán các tín hữu theo dấu thánh giá và nói: “*Hãy nhớ mình là bụi tro và sẽ trở về bụi tro*” (x. St 3,19) hay “*Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng*” (Mc 1,15). Lời Kinh thánh này nhắc nhở chúng ta ý thức về thân phận con người qua biểu hiệu “*bụi tro*”. Năm 2021, Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích đã ban hành hướng dẫn đề xuất rằng các linh mục nên sử dụng phương pháp rắc tro trong mọi trường hợp, do đại dịch Covid-19.

### Tro trong Cựu Ước

Thời Cựu Ước, Tro được dùng để chỉ sự u buồn, thống hối và sự chết. Cựu thể như trong sách Esther, Mordecai mặc áo vải thô và xúc tro khi nghe chiếu chỉ của vua Ahasuerus (hay Xerxes, 485–464 BC) ra lệnh giết hết người Do Thái trong Đế quốc Ba Tư (Et 4,1).

Vào khoảng giữa thế kỷ thứ VII và V trước Chúa Giê-su giáng sinh, Ông Gióp đã mặc áo vải thô và xúc tro khi sám hối (G 42, 6). Khoảng 550 năm trước Chúa Giê-su giáng sinh, khi tiên báo thành Giê-ru-sa-lem bị quân Babylon chiếm đóng, Daniel đã viết: “*Tôi ăn chay, mặc áo vải thô, và rắc tro lên đầu rồi ngẩng mặt lên Chúa Thượng là Thiên Chúa,*

*để dâng lời khẩn nguyện nài van” (Dn 9, 3).* Tiếp đến là Giona rao giảng về sự thống hối và hoán cải, cả thành Ni-ni-vê mặc áo vải nhặm, ngồi trên đống tro và ăn chay (Gn 3, 5-6). Những bằng chứng trên cho thấy Tro được sử dụng từ lâu trong Cựu Ước với những ý đặc biệt của nó. Việc xúc tro và mặc áo nhặm được dùng để thực hành và biểu lộ lòng thống hối cá nhân hay toàn thể cộng đoàn dân Israel. Tro chỉ thân xác chúng ta là bụi tro, sẽ phải chết (xc. St 3,18,27; Giob 34, 17; Gr 6, 26; 25, 34; Est 4,13; Is 58, 5; Dn 9,3; Giona 3,6; Judith 4,16; 9,1).

## **Tro trong Tân Ước**

Chính Chúa Giê-su cũng nhắc đến tro: khi dân các thành phố không nghe lời Chúa Giê-su rao giảng, họ từ chối thống hối dù đã chứng kiến những phép lạ và nghe Tin Mừng, Người nói: *“Vì nếu các phép lạ đã làm nơi các người mà được làm tại Tia và Si-đon, thì họ đã mặc áo vải thô, rắc tro lên đầu tỏ lòng sám hối” (Mt 11, 21).*

## **Tro trong tuyên thông Ki-tô Giáo**

Việc thực hành Mùa Chay đã có ngay ở những thế kỷ đầu của Ki-tô giáo, nhưng trải qua những bước thăng trầm. Trong suốt thời kỳ giáo hội sơ khai, tro được dùng với các ý nghĩa biểu tượng của nó như rắc lên đầu những người bị buộc phải thú tội và sám hối công khai. Trong cuốn De Poenitentia (về sự sám hối), Tertullian (khoảng năm 160–220) quy định người sám hối phải *“sống u buồn sâu thẳm trong sự thô ráp của áo vải nhặm và tro bụi dơ dáy”*.

Trong lịch sử phụng vụ của Giáo Hội, Tro được dùng để bỏ trên đầu hay trên mình người phạm tội nặng công khai, như chối bỏ đức tin, giết người, ngoại tình... và bị loại ra khỏi cộng đoàn. Để được nhận lại trong cộng đoàn, định chế Giáo hội qui định, ngoài việc thống hối công khai, mặc áo vải nhặm, vào ngày thứ Tư trước Chúa Nhật thứ nhất Mùa Chay hội nhân phải nhận tro nữa.

Vào khoảng thế kỷ thứ VIII, Tro được các đan sĩ và tu viện dùng để chỉ mối liên hệ sự chết và sự khiêm nhường thống hối trước mặt Chúa. Vì thế, tại một số nơi các đan sĩ, tu sĩ có thói quen nằm trên đống tro với chiếc áo nhặm để chết. Thánh Martino thành Tours bên Pháp đã nói: *“Không gì xứng hợp hơn cho một tu sĩ là việc nằm chết trên đống tro bụi”*. Các vị này lấy tro đã được làm phép trong ngày Thứ Tư Lễ Tro, rồi vẽ hình thánh giá trên đất, trên đó còn trải thêm áo nhặm để nằm trên đó khi hấp hối và khi chết.

Từ đó, những người sắp qua đời được đặt nằm trong tấm vải rắc tro để trên đất. Linh mục rảy nước thánh trên người đầy và nói: *“Hãy nhớ mình là tro bụi và sẽ trở về bụi tro”*. Tiếp theo, linh mục hỏi: *“Anh (chị) có đồng ý mặc áo vải thô và rắc tro trên mình để chứng lòng thống hối trước mặt Thiên Chúa trong ngày phán xét không?”*. Người ấy đáp: *“Con xin đồng ý”*. Đây là những bằng chứng cho thấy ý nghĩa biểu trưng cho tang chế, cái chết và thống hối.

Sang thế kỷ thứ X, thì có việc làm phép tro và một lời nguyện kèm theo. Đến thế kỷ thứ XI, chính Đức Giáo Hoàng làm phép tro, trước đó chỉ xúc cho giáo dân, nay bỏ tro trên hết mọi người, và kiệu về nhà thờ thánh nữ Sabina ở đồi Aventino. Trong khi đi kiệu, Đức Giáo Hoàng và cộng đoàn hát kinh cầu các thánh. Tất cả đều mặc áo nhặm, đi chân không, để tỏ lòng thống hối ăn năn. Khi đến nhà thờ, Đức Giáo Hoàng đọc lời xá giải và cộng đoàn cùng hát bài “*Chúng ta hãy thay đổi đời sống, xúc tro, và ăn chay hãm mình, khóc than vì lỗi lầm đã phạm. Hãy khẩn cầu Thiên Chúa chúng ta. Vì Người rất từ bi nhân hậu sẵn sàng tha thứ mọi tội khiên*” (Immutemur, xc. Ge 2, 13).

Vào năm 1091, Công đồng Benevento (Nam Italia) đã truyền cử hành nghi lễ bỏ tro cho tất cả các nơi trong Giáo hội. Tro này lấy từ những cành lá đã được làm phép trong ngày Chúa nhật Lễ Lá năm trước để lại. Trước Công đồng chung Va-ti-ca-nô II, lễ nghi làm phép tro và bỏ tro được cử hành trước Thánh lễ. Vào năm 1970, khi công bố Sách Lễ Rô-ma được tu chính, thì lễ nghi này được cử hành sau phần phụng vụ Lời Chúa.

Tóm lại, Lễ Tro có nghi thức làm phép tro và xúc tro là dịp để chúng ta suy nghĩ về bụi tro, cho thấy sự yếu hèn của mình và tính cách tùy thuộc vào Thiên Chúa vì con người được Ngài tạo dựng, nhưng Thiên Chúa đoái thương và ban ơn cứu rỗi.

**Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ**  
*Phụng Vụ, 01/03/2022, 6 phút đọc*



---

*Nguồn: Internet eMail by tqh chuyển*